

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3068 /TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 23 tháng 11 năm 2022

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân,  
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Kế hoạch số 181-KH/TU và Kế hoạch số 182-KH/TU ngày 21/11/2022 của Tỉnh ủy Cao Bằng về quản lý và sử dụng biên chế của tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 - 2026 và sử dụng biên chế của tỉnh Cao Bằng năm 2023.

Thực hiện Thông báo kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy về dự thảo Kết luận, Kế hoạch quản lý và sử dụng biên chế của tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2026, năm 2023 (nêu tại Công văn số 1752-CV/VPTU ngày 23/11/2022 của Văn phòng Tỉnh ủy).

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ 11 xem xét, quyết định biên chế công chức năm 2023 như sau:

#### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
2. Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
3. Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;
4. Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Kết luận số 28-KL/TW, ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.
5. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;
6. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;
7. Quyết định số 35-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2022 - 2026.
8. Quyết định số 119-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Cao Bằng năm 2022.

## II. KẾ HOẠCH GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NĂM 2023

### 1. Biên chế công chức được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2022

#### 1.1. Số biên chế công chức được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2022

Số biên chế Bộ Nội vụ giao năm 2022: **2.075 biên chế<sup>1</sup>**, trong đó:

+ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các đơn vị: **2.054 biên chế<sup>2</sup>**.

+ Biên chế thu hồi sau sáp nhập đơn vị hành chính: **21 biên chế**.

#### 1.2. Kết quả thực hiện đến 30/9/2022 như sau:

- Số biên chế sử dụng: **1.798/2.075** biên chế (86,65%); số chưa sử dụng là 277 biên chế (13,35%), cụ thể:

+ *Cấp tỉnh*: có mặt **1.005/1.124** biên chế (89,41%); số chưa sử dụng là 119 biên chế (10,59%);

+ *Cấp huyện*: có mặt **793/930** biên chế (85,27%); số chưa sử dụng là 137 biên chế (14,73%);

+ Số biên chế thu hồi sau sáp nhập đơn vị hành chính trong năm 2022: **21 biên chế**.

- Lý do chưa sử dụng hết biên chế: Cán bộ, công chức nghỉ hưu đúng tuổi theo Luật Bảo hiểm xã hội, thực hiện chính sách tinh giản biên chế, chuyển công tác, thôi việc và do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện; số công chức trúng tuyển không đạt chỉ tiêu tuyển dụng theo kế hoạch...

### 2. Kế hoạch giao biên chế năm 2023

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh việc giao biên chế công chức năm 2023 như sau: Giao **2.057** biên chế, giảm **18** biên chế so với biên chế giao năm 2022. Trong đó:

- Giao các Sở, ban, ngành: **1.124** biên chế (54,64%);

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: **927** biên chế (45,07%)

- Biên chế thu hồi sau sáp nhập đơn vị hành chính năm 2023: **06** biên chế (0,29%).

*(Có dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và phụ lục kèm theo).*

<sup>1</sup> Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Cao Bằng năm 2022.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 6 về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2022.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 2972/TTr-UBND ngày 14/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2023.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để Ủy ban nhân dân tỉnh có cơ sở giao biên chế công chức năm 2023 theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Bích Ngọc*  
Nguyễn Bích Ngọc

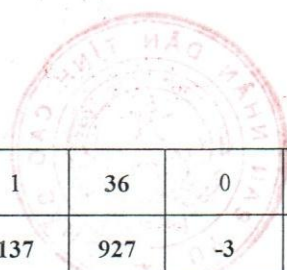


Phụ lục

**GAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,  
TƯỖY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TỈNH CAO BẰNG NĂM 2023**

(Kèm theo Tờ trình số 3068/TTr-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng)

TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2023			Dự kiến biên chế giao năm 2023		Ghi chú
		Biên chế giao năm 2022	Biên chế đang sử dụng đến 31/10/2022	Biên chế chưa sử dụng	Giao năm 2023	Tăng/Giảm so với năm 2022	
1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.075</b>	<b>1.798</b>	<b>277</b>	<b>2.057</b>	<b>-18</b>	Giảm 18 biên chế so với năm 2022
<b>I</b>	<b>SỞ, NGÀNH</b>	<b>1.124</b>	<b>1.005</b>	<b>119</b>	<b>1.124</b>	<b>0</b>	
1	Sở Nội vụ	59	52	7	59	0	
2	Sở Tư pháp	29	26	3	29	0	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	42	37	5	42	0	
4	Sở Tài chính	57	54	3	57	0	
5	Sở Công Thương	45	39	6	45	0	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	282	263	19	282	0	
7	Sở Giao thông vận tải	46	38	8	46	0	
8	Sở Xây dựng	39	35	4	39	0	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	49	46	3	49	0	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	25	23	2	25	0	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	50	43	7	50	0	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	39	36	3	39	0	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	32	28	4	32	0	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	51	47	4	51	0	
15	Sở Y tế	65	51	14	65	0	
16	Thanh tra tỉnh	29	26	3	29	0	
17	Sở Ngoại vụ	27	23	4	27	0	
18	Ban Dân tộc	22	21	1	22	0	
20	Văn phòng ĐBQH& HĐND tỉnh	39	33	6	39	0	
21	Văn phòng UBND tỉnh	61	49	12	61	0	



22	BQL khu kinh tế tỉnh	36	35	1	36	0	
<b>II</b>	<b>HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	<b>930</b>	<b>793</b>	<b>137</b>	<b>927</b>	<b>-3</b>	Giảm 03 biên chế so với năm 2022
1	Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm	83	66	17	83	0	
2	Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc	83	72	11	83	0	
3	Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng	118	100	18	117	-1	Giảm 01 biên chế so với năm 2022
4	Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang	81	60	21	81	0	
5	Ủy ban nhân dân huyện Hòa An	87	82	5	87	0	
6	Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình	82	75	7	82	0	
7	Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa	110	98	12	109	-1	Giảm 01 biên chế so với năm 2022
8	Ủy ban nhân dân huyện Thạch An	82	64	18	82	0	
9	Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh	114	99	15	113	-1	Giảm 01 biên chế so với năm 2022
10	Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng	90	77	13	90	0	
<b>III</b>	<b>BIÊN CHẾ THU HỒI SAU SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH</b>	21		21	6	-15	Giảm 15 biên chế so với năm 2022

Số: /NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân,  
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của  
Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 35-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức  
Trung ương về biên chế của tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2022 - 2026;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh về việc thông qua biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng  
nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2023; Báo  
cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của các đại biểu  
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân,  
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2023: **2.057** biên chế,  
cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh: 1.124 biên chế;
- Cấp huyện: 927 biên chế;
- Biên chế thu hồi sau sáp nhập đơn vị hành chính: 06 biên chế.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Triệu Đình Lê**

Phụ lục

**GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,  
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TỈNH CAO BẰNG NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.057</b>	
<b>I</b>	<b>SỞ, NGÀNH</b>	<b>1.124</b>	
1	Sở Nội vụ	59	
2	Sở Tư pháp	29	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	42	
4	Sở Tài chính	57	
5	Sở Công Thương	45	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	282	
7	Sở Giao thông vận tải	46	
8	Sở Xây dựng	39	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	49	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	25	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	50	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	39	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	32	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	51	
15	Sở Y tế	65	
16	Thanh tra tỉnh	29	
17	Sở Ngoại vụ	27	
18	Ban Dân tộc	22	



TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4
19	Văn phòng ĐĐBQH& HĐND tỉnh	39	
20	Văn phòng UBND tỉnh	61	
21	BQL khu kinh tế tỉnh	36	
<b>II</b>	<b>HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	927	
1	Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm	83	
2	Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc	83	
3	Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng	117	
4	Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang	81	
5	Ủy ban nhân dân huyện Hòa An	87	
6	Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình	82	
7	Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa	109	
8	Ủy ban nhân dân huyện Thạch An	82	
9	Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh	113	
10	Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng	90	
<b>III</b>	<b>BIÊN CHẾ THU HỒI SAU SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH</b>	6	